Problems in Elementary Computer Science – Bài Tập Tin Học Sơ Cấp

Nguyễn Quản Bá Hồng*

Ngày 15 tháng 8 năm 2023

Bài toán 1 ([Tru23], 1., p. 13, HSG Lớp 10 Vĩnh Phúc 2020–2021, Square – Hình vuông). Cho n điểm có tọa độ là các số nguyên trên hệ trực tọa độ Oxy. Tìm diện tích hình vuông nhỏ nhất có các cạnh song song với các trực tọa độ sao cho tất cả các điểm đã cho đều thuộc hình vuông đó (điểm nằm trên cạnh hình vuông cũng được coi là thuộc hình vuông đó).

- Input. Dòng 1: chứa số nguyên dương n ∈ N*, 2 ≤ n ≤ 20, là số lượng điểm có tọa độ là các số nguyên. n dòng tiếp theo, mỗi dòng ghi 2 số nguyên x, y ∈ Z, 1 ≤ x, y ≤ 100, là tọa độ của mỗi điểm.
- Output. Ghi diện tích hình vuông nhỏ nhất tìm được.
- Sample.

square.inp	square.out
3	16
3 4	
5 7	
4 3	

Mở rộng bài toán từ 'hình vuông' sang 'hình chữ nhật'.

Bài toán 2 ([Tru23], 2., pp. 13–14, HSG Lớp 10 Vĩnh Phúc 2020–2021, Divisible by 3 – Chia hết cho 3). Cho dãy a gồm n số nguyên dương. Cho biết có bao nhiều cặp số trong dãy có tổng chia hết cho 3, i.e., đếm xem có bao nhiều cặp chỉ số $i, j, 1 \le i < j \le n$, sao cho $a_i + a_j : 3$.

- Input. Dòng 1: 1 số nguyên duy nhất n, $1 \le n \le 10^5$. Dòng 2: Ghi n số nguyên dương a_1, a_2, \ldots, a_n , $1 \le a_i \le 10^5$, $\forall i = 1, 2, \ldots, n$, là các phần tử của dãy.
- Output. 1 dòng duy nhất ghi số lượng cặp số của dãy a có tổng chia hết cho 3.
- Sample.

div3.inp	div3.out	Giải thích
5	3	3 cặp số tìm được có chỉ số: (1,4), (2,3), (3,5).
3 6 9 12		
4	6	6 cặp số tìm được có chỉ số: $(1,2), (1,3), (1,4), (2,3), (2,4), (3,4)$.
3 6 9 12		

Bài toán 3 ([Tru23], 3., p. 14, HSG Lớp 10 Vĩnh Phúc 2020–2021, Delete element – Xóa phần tử). Cho dãy gồm n số nguyên a_1, a_2, \ldots, a_n với $1 \le a_i \le 3$, $\forall i = 1, 2, \ldots, n$. Có bao nhiều cách để xóa đi 1 số phần tử của dãy (không xóa phần tử nào cũng được coi là 1 cách) mà vẫn giữ nguyên thứ tự ban đầu để được 1 dãy mới thỏa mãn 2 yêu cầu sau: (i) Dãy còn ít nhất 3 phần tử. (ii) Phần tử đầu tiên của dãy có giá trị 1, tiếp theo là 1 số phần tử có giá trị là 2 (ít nhất có 1 số 2), \mathcal{E} kết thúc bằng đúng 1 phần tử có giá trị là 3. E.g., các dãy 1, 2, 2, 3 \mathcal{E} 1, 2, 3 thỏa mãn yêu cầu, các dãy 1, 2, 3, 3 \mathcal{E} 1, 1, 2, 3 không thỏa mãn yêu cầu.

- Input. Dòng 1: 1 số nguyên dương $n \in \mathbb{N}^*$, $n \leq 10^6$, là số lượng phần tử của dãy. Dòng 2: Ghi n số nguyên dương a_1, a_2, \ldots, a_n là giá trị của các phần tử của dãy ban đầu.
- Output. Gồm 1 dòng duy nhất là số cách xóa để được dãy mới thỏa mãn yêu cầu của đề bài. Do số lượng cách xóa phần tử có thể rất lớn nên chỉ cần ghi ra số lượng cách xóa sau khi chia lấy dư cho 10⁹ + 7.
- Sample.

delete_element.inp	delete_element.out
8	15
1 2 1 2 3 1 2 3	

^{*}Independent Researcher, Ben Tre City, Vietnam e-mail: nguyenquanbahong@gmail.com; website: https://nqbh.github.io.

Bài toán 4 ([Tru23], 1., p. 15, HSG Lớp 11 Vĩnh Phúc 2020–2021, Game button – Trò chơi bắm nút). Người chơi đang tham gia 1 trò chơi như sau: Có 2 nút bắm A, B, trên nút A có ghi số m_A , trên nút B có ghi số m_B . Ở mỗi lượt chơi, người chơi phải chọn bắm 1 trong 2 nút & sẽ nhận được số điểm thưởng bằng với số ghi trên nút đó, sau đó số trên nút bắm giảm đi 1 đơn vị. Hỏi sau 2 lượt chơi, số điểm thưởng lớn nhất mà người chơi có thể nhận được là bao nhiêu?

- Input. 1 dòng duy nhất ghi 2 số nguyên dương m_A, m_B với $3 \le A, B \le 20$, tương ứng với 2 số ghi trên 2 nút $A \notin B$.
- Output. Ghi số điểm thưởng lớn nhất mà người chơi có thể nhận được sau 2 lượt chơi.
- Sample.

game_button.inp	game_button.out	Giải thích
5 3	9	Bấm 2 lần nút A & sẽ có tổng điểm thưởng: $5+4=9$.

Bài toán 5 ([Tru23], 2., p. 15, HSG Lớp 11 Vĩnh Phúc 2020–2021, Count number – Đếm số). Cho 4 số nguyên dương a, b, c, d. Dếm xem có bao nhiều số nguyên dương $x \in \mathbb{N}^*$ thỏa mãn các điều kiên sau: (i) $a \le x \le b$. (ii) $x \not c$. (iii) $x \not c$.

- Input. 1 dòng duy nhất ghi $4 s \hat{o} a, b, c, d, 1 \le a, b \le 10^{18}, 1 \le c, d \le 10^{9}$.
- Output. 1 dòng duy nhất ghi số lương số nguyên dương $x \in \mathbb{N}^*$ thỏa mãn điều kiên đề bài.
- Sample.

count_number.inp	count_number.out	Giải thích
4923	2	Chỉ có số 5 & 7 thỏa mãn điều kiện đề bài.

Bài toán 6 ([Tru23], 3., p. 16, HSG Lớp 11 Vĩnh Phúc 2020–2021, Reverse & reverse – Lật qua lật lại). Cho dãy a gồm $n \in \mathbb{N}^*$ phần tử $1, 2, \ldots, n$. Người ta thực hiện trên dãy số này đúng k lần 2 thao tác sau: (i) Đầu tiên, đảo ngược thứ tự (lật đối xứng) đoạn phần tử có chỉ số từ u đến v. (ii) Tiếp theo, đảo ngược thứ tự (lật đối xứng) đoạn phần tử có chỉ số từ u đến v. Với u, v, l, r là các hằng số cho trước. Đưa ra dãy a sau khi thực hiện k lần 2 thao tác nói trên.

- Input. Dòng 1: 2 số nguyên dương $n, k \in \mathbb{N}^*$, $1 \le n \le 100$, $1 \le k \le 10^9$. Dòng 2: gồm 2 số nguyên dương $u, v, 1 \le u < v \le n$. Dòng 3: gồm 2 số nguyên dương $l, r, 1 \le l < r \le n$.
- Output. Ghi trên n dòng, dòng thứ i ghi giá trị của phần tử thứ i của dãy a sau khi thực hiện k lần 2 thao tác nói trên,
 ∀i = 1, 2, ..., n.
- Sample.

reverse_reverse.inp	reverse_reverse.out	Giải thích
7 2	1	Dãy ban đầu:
2 5	2	$1\ 2\ 3\ 4\ 5\ 6\ 7$
3 7	4	Lần 1:
	3	1 5 4 3 2 6 7
	5	1576234
	7	Lần 2:
	6	1 2 6 7 5 3 4
		$1\ 2\ 4\ 3\ 5\ 7\ 6$

Tài liệu

[Tru23] Vương Thành Trung. Tuyển Tập Đề Thi Học Sinh Giỏi Cấp Tỉnh Trung Học Phổ Thông Tin Học. Tài liệu lưu hành nội bộ, 2023, p. 235.